

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ  
lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở  
Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2131/TTr-SLĐTBXH ngày 30/5/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 44 thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội, trong đó: 10 thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết cấp Trung ương; 32 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 35 thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội, trong đó: 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp Trung ương; 26 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

*(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Thủ tục số 07, 08, 09, 10, 11 lĩnh vực Người có công Phần IX tại Phụ lục 1; Từ số 104 đến số 111, từ số 113 đến số 118, số 120, 121, 122, từ số 126 đến số 132 lĩnh vực Người có công Phần IX.A tại Phụ lục 2; Số 07, 08 lĩnh vực Người có công Phần IV.B tại Phụ lục 2; Số 01, 02 lĩnh vực Người có công Phần I.C tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thủ tục số 36, 37 Phần VII.B lĩnh vực Người có công tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUBTP: CVP, PCVP: V.T. Anh, các phòng: KSTTHC, KGVX, THCB;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC (Quyên).

29055 - 3

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**

## Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG LIÊN THÔNG VỚI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG.**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công”	<p><i>a) Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:</i></p> <p>- Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</p> <p>+ Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận hy sinh: 20 ngày;</p> <p>+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc;</p> <p>+ UBND Thành phố: 05 ngày làm việc;</p> <p>- Thời gian giải quyết tại các cơ quan Trung ương:</p> <p>+ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.</p> <p><i>b) Đối với thương binh, người</i></p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận hy sinh: <i>Đối với trường hợp hi sinh không thuộc quân đội, công an quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP;</i></p> <p>- Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã: <i>Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và</i></p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ Bru chính công ích.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ);</p> <p>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ Trưởng Bộ Lao động-</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p><i>hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh này có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đang sống tại gia đình: Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</li> <li>+ UBND cấp xã nơi thường trú trước khi chết: 05 ngày làm việc;</li> <li>+ UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc (có văn bản đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp bản trích lục hồ sơ Thương binh) và trong 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận bản trích lục hồ sơ thương binh kiểm tra xác minh, cấp GCN hy sinh</li> <li>+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ để cấp bản trích lục thương binh và 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ;</li> <li>+ UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.</li> </ul> <p><i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan</i></p>	<p><i>khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát đang sống tại gia đình;</i></p> <p><i>- Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát</i></p>		<p>Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ Trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội).</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p><i>Trung ương:</i>            + Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.            - Trường hợp đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công:  <i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i>            + Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Người có công: ngay sau khi nhận được đơn đề nghị;            + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ để cấp bản trích lục thương binh và gửi hồ sơ đến UBND cấp huyện nơi cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Người có công đặt trụ sở;            + UBND cấp huyện nơi cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công đặt trụ sở: 12 ngày;            + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ;            + UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.</p>	<p><i>đang nuôi dưỡng tại cơ sở.</i></p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i> + Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.			
2	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1994 trở về trước	<p><b>a) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP:</b></p> <p><i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 20 ngày để kiểm tra, gửi UBND cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi để niêm yết;</li> <li>+ 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp xã để gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh;</li> <li>+ 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận hy sinh để trình UBND cấp tỉnh;</li> </ul> </li> <li>- UBND cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 05 ngày làm việc để thực hiện các nội dung để niêm yết công khai tại thôn, xã (thời gian niêm yết tối thiểu</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội, số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội: <i>Đối với trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP.</i></li> <li>- Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã: <i>Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP</i></li> </ul>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>trong 40 ngày);            + 12 ngày kể từ ngày có kết quả niêm yết công khai phải họp hội đồng xác nhận người có công cấp xã            - Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày;            - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc;            - UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.  <i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i>            - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.  <b><i>b) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP</i></b>  <i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i>            - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:            + 20 ngày để kiểm tra, gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh;            + 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận hy sinh để</p>			

✓

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>trình UBND cấp tỉnh;            - Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày;            - UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.  <i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan Trung ương:</i>            - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.  <b>c) Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP:</b>  <i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i>            - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 20 ngày;            - UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.  <i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i>            - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.  <b>d) Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP:</b>  <i>Thời gian giải quyết tại thành phố</i></p>			

✓



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p><i>Hà Nội:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã nơi thường trú:</li> <li>+ 05 ngày làm việc kiểm tra và rà soát hồ sơ tài liệu, bia ghi danh liệt sĩ, cấp giấy xác nhận (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đối với trường hợp bia ghi danh liệt sĩ đang ở địa phương khác) để gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;</li> <li>+ 05 ngày làm việc để thực hiện các nội dung để niêm yết công khai tại thôn, xã sau khi nhận được hồ sơ từ Sở chuyển đến (thời gian niêm yết tối thiểu trong 40 ngày);</li> <li>+ 12 ngày kể từ ngày có kết quả niêm yết công khai phải họp hội đồng xác nhận người có công cấp xã;</li> <li>+ UBND cấp xã nơi đặt bia ghi danh có trách nhiệm cấp giấy xác nhận thông tin liệt sĩ trong 05 ngày làm việc.</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 20 ngày để gửi UBND cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi để niêm yết;</li> </ul>			

✓

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>+ 05 ngày làm việc để gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh;</p> <p>+ 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận hy sinh để trình UBND Thành phố;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 20 ngày.</p> <p>- UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.</p> <p><i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i></p> <p>- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.</p>			
3	<p>Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01/01/1995 đến ngày 30/9/2006</p>	<p><i>- Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i></p> <p>+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày;</p> <p>+ UBND Thành phố: 05 ngày làm việc.</p> <p><i>- Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i></p> <p>+ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
4	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	<p><i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã:</li> <li>+ 05 ngày làm việc đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định;</li> <li>+ Trường hợp bằng gốc không thể hiện được thông tin do mờ chữ hoặc bị hư hại, thực hiện niêm yết công khai tối thiểu trong 40 ngày và trong 12 ngày kể từ ngày có kết quả niêm yết công khai phải họp hội đồng xác nhận người có công cấp xã theo quy định trước khi hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:</li> <li>+ 05 ngày làm việc để có văn bản gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với trường hợp có đủ căn cứ theo quy định;</li> <li>+ Trường hợp bằng gốc không thể hiện được thông tin làm căn cứ để cấp đổi do mờ chữ thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản</li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>gửi cơ quan chức năng đề nghị trung cầu giám định. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giám định, nếu có đủ căn cứ thì Sở có văn bản đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kèm theo Bằng gốc và kết quả giám định;  + 12 ngày kể từ ngày nhận được Bằng “Tổ quốc ghi công” cấp đổi.  <i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i>  - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 50 ngày.</p>			
5	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	<p><i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i>  - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;  - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 05 ngày làm việc;  - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:  + 30 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ để gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;  + 12 ngày kể từ ngày nhận được Bằng “Tổ quốc ghi công” cấp lại.  <i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan</i></p>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p><i>Trung ương:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 50 ngày.</li> </ul>			
6	<p>Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ</p>	<p><i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ để kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>+ 12 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa;</li> <li>+ 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa để giải quyết theo quy định.</li> </ul> </li> <li>- Hội đồng giám định y khoa Thành phố: 60 ngày.</li> </ul> <p><i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 20 ngày.</li> </ul>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
7	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	<p><b>Đối với người hi sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an:</b>  <i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc xác nhận, niêm yết công khai tại thôn, xã sau khi nhận được hồ sơ từ Sở chuyển đến (thời gian niêm yết tối thiểu trong 40 ngày) và trong 12 ngày kể từ ngày có kết quả niêm yết công khai phải họp hội đồng xác nhận người có công cấp xã;</li> <li>- UBND cấp huyện: 60 ngày;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã Hội: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp xã để cấp giấy xác nhận mộ liệt sĩ;</li> <li>+ 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ UBND cấp huyện để kiểm tra, trình UBND Thành phố;</li> </ul> </li> <li>- UBND Thành phố: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 20 ngày đối với trường hợp Chủ tịch UBND Thành phố cấp giấy chứng nhận hy sinh theo thẩm quyền;</li> </ul> </li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>+ 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp đã được UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận hy sinh thì trong thời gian, có công văn kèm theo giấy tờ đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định;</p> <p>+ 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận bản sao quyết định cấp bằng, Bằng “Tổ quốc ghi công” kèm hồ sơ liệt sĩ chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện theo quy định.</p> <p><i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i></p> <p>- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 60 ngày.</p>			
8	<p>Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý</p>	<p><i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i></p> <p>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</p> <p>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;</p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc;</p> <p>- UBND Thành phố: 12 ngày;</p> <p><i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i></p>	<p>Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày.			trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
9	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	<p><i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i></p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc: 05 ngày làm việc để kiểm tra, có văn bản kèm các giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ;</p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ:</p> <p>+ 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm giấy tờ để ban hành quyết định xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;</p> <p>+ 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin để cập nhật dữ liệu thông tin trên bia mộ liệt sĩ vào cơ sở dữ liệu về liệt sĩ; cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ tới thân nhân liệt sĩ;</p> <p><i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i></p> <p>- Cục Người có công: 20 ngày.</p>	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
10	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	<b>Đối với trường hợp quy định tại các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 146 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP:</b> <i>Thời gian giải quyết tại thành phố Hà Nội:</i> - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc: 05 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ: 20 ngày; <i>Thời gian giải quyết tại các cơ quan trung ương:</i> - Cục Người có công: 01 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	- Trường hợp có đủ giấy tờ theo quy định tại điểm a, b, c, khoản 1, Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 20 ngày; - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh,	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>131/2021/NĐ-CP:            + 05 ngày làm việc để cấp giấy giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa Thành phố;            + 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa để ban hành quyết định trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân liệt sĩ.            - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.</p>	<p>Quận Đống Đa, Hà Nội.</p>	<p>công ích.</p>	<p>phủ;            - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>
2	<p>Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác</p>	<p>- Đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân đồng thời là cơ quan quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ: 12 ngày;            - Đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân không quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ:            + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân: 12 ngày để gửi đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.            Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:            - Trực tiếp;            - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;            - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;            - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>hồ sơ gốc cung cấp bản trích lục hồ sơ liệt sĩ kèm văn bản xác nhận chưa giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi, chưa kể thời gian giải quyết sau khi nhận được văn bản phúc đáp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ.</p> <p>+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị để cung cấp bản trích lục hồ sơ liệt sĩ kèm văn bản xác nhận chưa giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi.</p>			
3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	<p>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</p> <p>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;</p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:</p> <p>Đối với trường hợp đang quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ: 12 ngày;</p> <p>Đối với trường hợp chưa quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ: 12 ngày để đề nghị nơi quản lý hồ sơ gốc thực hiện di chuyển hồ sơ liệt sĩ kèm văn bản xác nhận chưa được giải quyết chế</p>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, chưa kể thời gian giải quyết sau khi nhận được văn bản phúc đáp của nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ.			
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
6	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	<p>Đối với trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều 39 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương: 20 ngày;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người bị thương thường trú: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ để kiểm tra, giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa;</li> <li>+ 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa để giải quyết theo quy định.</li> </ul> </li> <li>- Hội đồng giám định y khoa Thành phố: 60 ngày.</li> </ul>	Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương theo quy định	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
7	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	<p>Đối với trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều 42 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú;</li> <li>+ 12 ngày để giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền; chưa kể thời gian giải quyết đối với các trường hợp sau khi kiểm tra, đối chiếu hồ sơ lưu trữ tại Sở cần phải bổ sung giấy tờ làm căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 42 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP;</li> <li>+ 12 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa để giải quyết theo quy định;</li> <li>- Hội đồng giám định y khoa Thành phố: 60 ngày.</li> </ul>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
8	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đang thường trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp hồ sơ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý: 17 ngày;</li> <li>- Đối với trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước</li> </ul>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật hoặc thất lạc: 05 ngày làm việc để đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ, chưa kể thời gian giải quyết sau khi nhận được văn bản phúc đáp của cơ quan có thẩm quyền.			LĐTBOXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
9	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đang thường trú: - Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày; - Đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: + 05 ngày làm việc (có văn bản đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp bản sao toàn bộ hồ sơ mất sức lao động); + 12 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ, ban hành quyết định; chưa bao gồm thời gian giải quyết đối với	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBOXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>trường hợp bản sao hồ sơ hưởng chế độ mất sức lao động không thể hiện rõ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật theo quy định tại khoản 4, Điều 44, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Cơ quan Bảo hiểm xã hội Thành phố: 12 ngày.</p>			
10	<p>Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an</p>	<p>- UBND cấp xã: <i>Đối với trường hợp người bị thương thường trú trên địa bàn xã:</i> + 05 ngày làm việc để xác nhận bản khai, niêm yết công khai; + Tối thiểu 40 ngày để niêm yết công khai; + 12 ngày kể từ ngày có kết quả niêm yết công khai, hoàn thiện hồ sơ gửi UBND cấp huyện. <i>Đối với trường hợp người bị thương không thường trú trên địa bàn xã:</i> + 03 ngày làm việc để đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thương thường trú trước khi bị thương thực hiện các thủ tục quy định tại điểm a, điểm b khoản 2, Điều 81 Nghị định 131/2022/NĐ-CP;</p>	<p>Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>+ 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định để hoàn thiện hồ sơ gửi UBND cấp huyện;</p> <p>- UBND cấp huyện: 60 ngày;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương: theo quy định;</p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người bị thương thường trú:</p> <p>+ 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để cấp giấy giới thiệu gửi đến Hội đồng giám định y khoa Thành phố;</p> <p>+ 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa để giải quyết theo quy định.</p> <p>- Hội đồng giám định y khoa Thành phố: 60 ngày.</p>			
11	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị, phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập	<p><b>a) Trường hợp đề nghị cấp sổ lần đầu:</b></p> <p>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công:</p> <p>+ 12 ngày để kiểm tra, lập danh sách gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;</p>	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện (đối với trường hợp đang sống tại gia đình) hoặc Các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng tập trung trực thuộc	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định 108/QĐ-</p>

✓

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do Thành phố quản lý	+ 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Sổ theo dõi để bàn giao và chi trả theo quy định; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định. <b>b) Trường hợp đến niên hạn theo quy định:</b> - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng: 05 ngày làm việc để chi trả theo quy định.	Sở Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Hà Nội (đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung).		LĐTĐBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTĐBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Thương binh và Xã hội.
13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: 05 ngày làm việc.</li> </ul>	Các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công trực thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bru chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội nơi quản lý hồ sơ: 12 ngày.</li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bru chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					LĐTBOXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
15	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận theo quy định tại Điều 6, Điều 11 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ: 20 ngày; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBOXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
16	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<b>a) Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:</b> - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: + 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ để giới thiệu sang Hội đồng	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBOXH ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>giám định y khoa Thành phố;  + 12 ngày kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa để giải quyết theo quy định;  - Hội đồng giám định y khoa Thành phố: 60 ngày.</p> <p><b><i>b) Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:</i></b></p> <p>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;  - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;  - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội:  + 12 ngày để giải quyết chế độ đối với trường hợp đủ điều kiện giải quyết theo quy định;  + 12 ngày để giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa Thành phố đối với trường hợp còn vướng mắc về tình trạng dị dạng, dị tật;  + 5 ngày kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa để giải quyết</p>			15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>theo quy định;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng giám định y khoa Thành phố: 60 ngày.</li> </ul> <p><i>c) Đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 12 ngày;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: 12 ngày.</li> </ul>			
17	<p>Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:</li> </ul> <p>+ 12 ngày để giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa Thành phố;</p> <p>+ 12 ngày kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa để giải quyết theo quy định;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng giám định y khoa Thành phố: 60 ngày.</li> </ul>	<p>Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
18	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày.</li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
19	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: 12 ngày.</li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

✓

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	<b>a) Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý:</b> - Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ công an: không quá 12 ngày; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 05 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc. <b>b) Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý:</b> - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc;	- Cơ quan quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: <i>Đối với hồ sơ đang hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý.</i> - UBND cấp xã: <i>Đối với hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.</i>	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 05 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: 07 ngày làm việc.			
22	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
23	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý hồ sơ và thực hiện chế độ ưu đãi).	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	<p><b>a) Trợ cấp một lần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày.</li> </ul> <p><b>b) Trợ cấp mai táng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày.</li> </ul> <p><b>c) Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 12 ngày;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:</li> </ul> <p>+ 12 ngày để giải quyết đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định;</p>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		+ 12 ngày để giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa Thành phố đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng; + 12 ngày để ban hành quyết định trợ cấp kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa.			
25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 07 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: 12 ngày.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
26	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: - 12 ngày để kiểm tra đối chiếu và có văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; - 12 ngày để giải quyết theo quy định	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh,	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền, ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung.	Quận Đống Đa, Hà Nội.	công ích.	phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
27	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ: 12 ngày, chưa kể thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền trích lục đối với trường hợp hồ sơ thương binh, liệt sĩ được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước không đầy đủ theo quy định (do thất lạc) và thời gian giải quyết sau khi có văn bản phúc đáp của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 129 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tiếp nhận hồ sơ: 12 ngày.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
28	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh,	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Quận Đống Đa, Hà Nội.	công ích.	phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
29	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	<p><b>a) Trường hợp chưa được nhận hỗ trợ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc: + 03 ngày làm việc để cấp giấy giới thiệu;</li> <li>+ 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu báo di chuyển, biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ, có trách nhiệm cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</li> <li>- UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Thành phố Hà Nội, số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội: <i>Đối với trường hợp chưa được nhận hỗ trợ.</i></li> <li>- Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi thường trú: <i>Đối với trường hợp đã được hỗ trợ.</i></li> </ul>	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>Xã hội cấp huyện nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc.</p> <p><b>b) Trường hợp đã được hỗ trợ:</b></p> <p>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi thường trú: 03 ngày làm việc;</p> <p>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi quản lý mộ liệt sĩ: 02 ngày làm việc;</p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</p> <p>- UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</p> <p>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ: 01 ngày.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
30	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	<p><b>a) Trường hợp chưa được nhận hỗ trợ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc;</li> <li>+ 03 ngày làm việc để cấp giấy giới thiệu;</li> <li>+ 01 ngày làm việc để lưu các giấy tờ theo quy định vào hồ sơ liệt sĩ;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi quản lý mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</li> <li>- UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 02 ngày làm việc.</li> </ul> <p><b>b) Trường hợp đã được hỗ trợ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc;</li> <li>+ 03 ngày làm việc để cấp giấy giới thiệu;</li> <li>+ 01 ngày làm việc để lưu các giấy tờ theo quy định vào hồ sơ liệt sĩ;</li> </ul>	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi quản lý mộ liệt sĩ: 02 ngày làm việc;</li> <li>- UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ: 02 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ: 01 ngày.</li> </ul>			
31	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: 10 ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bru chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Công văn số</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					3504/LĐTBXH-VP ngày 11/9/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
32	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện: 10 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội: 10 ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bru chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 170/2008/TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Công văn số 3504/LĐTBXH-VP ngày 11/9/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ: 03 ngày làm việc;</li> <li>- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý mộ hoặc thuộc địa phương nơi liệt sĩ hy sinh: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ chi hỗ trợ: 02 ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

**D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
-----	------------------------	---------------------	--------------------	---------------------	----------------

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

**Phụ lục 2**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Kèm theo Quyết định số ~~2184~~ /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG LIÊN THÔNG CẤP TRUNG ƯƠNG.**

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
1	Số 7 phần IX tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thủ tục Xác nhận liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ);</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).</li> </ul>



STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
2	Số 8 phần IX tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với người thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
3	Số 9 phần IX tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thủ tục Xác nhận liệt sĩ đối với người không thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
4	Số 10 phần IX tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thủ tục Đổi hoặc cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
5	Số 11 phần IX tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố	Thủ tục cấp bằng “Tổ quốc ghi công” đối với những trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa được cấp Bằng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>



**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
1	Số 104, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
2	Số 105, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
3	Số 106, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
4	Số 107, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
5	Số 108, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
6	Số 109, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
7	Số 110, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
8	Số 111, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
9	Số 113, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
10	Số 114, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
11	Số 115, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
12	Số 116, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>



STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
13	Số 117, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
14	Số 118, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
15	Số 120, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
16	Số 121, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>



STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
17	Số 122, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
18	Số 126, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
19	Số 127, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
20	Số 128, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
21	Số 129, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
22	Số 130, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	<p>Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù;</li> <li>- Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú;</li> <li>- Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ;</li> <li>- Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
23	Số 131, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>



STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
24	Số 132, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
25	Số 36, Phần VII, mục B phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021	Thủ tục giám định vết thương còn sót	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
26	Số 37, Phần VII, mục B phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
-----	---	------------------------	----------------------------

1	Số 7, Phần IV, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	Số 8, Phần IV, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chính hình; đi điều trị phục hồi chức năng	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
1	Số 1, Phần I, mục C phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	Số 2, Phần I, mục C phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.